QUY CHẾ HỌC VỤ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRIỀU DƯƠNG

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Triều Dương (sau đây gọi tắt là "Nhà trường") căn cứ Luật Đại học và các quy định thi hành, Luật Cấp bằng và các quy định có liên quan để ban hành "Quy chế học vụ của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Triều Dương" (sau đây gọi tắt là "Quy chế này"), làm cơ sở để xử lý các vấn đề liên quan đến tư cách học sinh, sinh viên và các vấn đề khác có liên quan.

Các chương trình đào tạo cấp bằng được thành lập theo Điều 11 của Luật Đại học phải áp dụng tương ứng các quy định của Quy chế này theo loại hình lớp được thành lập.

Chương II. NHẬP HỌC

Điều 2. Hằng năm, Nhà trường công khai tuyển sinh sinh viên năm thứ nhất hệ bốn năm của các khoa và sinh viên năm thứ ba hệ hai năm của các khoa; học viên năm thứ nhất các khoa (viện) thuộc chương trình thạc sĩ và tiến sĩ; sinh viên mới của các lớp chuyên ban thuộc chương trình đào tạo bằng cử nhân chuyên ngành thứ hai dành cho người đã có bằng cử nhân. Nhà trường cũng có thể tuyển sinh viên chuyển trường vào năm thứ hai hoặc thứ ba của hệ bốn năm và học kỳ thứ hai năm thứ ba của hệ hai năm. Nhà trường xây dựng quy định tuyển sinh sinh viên chuyển trường, trình Bộ Giáo dục phê duyệt trước khi thực hiện; quy chế tuyển sinh cụ thể sẽ được ban hành riêng.

Ngoài ra, căn cứ các pháp luật và quy định có liên quan của Bộ Giáo dục, Nhà trường có thể tuyển nhận sinh viên nước ngoài và sinh viên từ bên ngoài lãnh thổ (bao gồm Hoa kiều ở nước ngoài, sinh viên Hồng Kông và Ma Cao, sinh viên khu vực Đại Lục, sinh viên nước ngoài) và các sinh viên có thân phận đặc biệt khác. Quy định tuyển sinh sinh viên nước ngoài của Nhà trường được ban hành riêng và trình Bộ Giáo dục phê duyệt; việc sửa đổi cũng thực hiện theo cùng nguyên tắc.

Việc công nhận văn bằng, trình độ học vấn của sinh viên nêu tại khoản trên được thực hiện theo các quy định có liên quan.

Điều 3. Người có một trong các điều kiện sau đây, sau khi tham gia tuyển sinh công khai và được trúng tuyển, được nhập học năm thứ nhất hệ bốn năm của Nhà trường:

1. Tốt nghiệp trường trung học phổ thông công lập hoặc trường trung học phổ thông tư thục đã được đăng ký hợp pháp, hoặc trường có trình độ tương đương.

2. Đáp ứng các quy định có liên quan v ề đi ề u kiện học lực tương đương để dự tuyển.

Đi ề u 4. Người có một trong các đi ề u kiện sau đây, sau khi tham gia tuyển sinh công khai và được trúng tuyển, được nhập học năm thứ ba hệ hai năm của Nhà trường:

1. Tốt nghiệp trường chuyên khoa từ bậc cao đẳng trở lên thuộc trường công lập hoặc trường tư thục đã được đăng ký hợp pháp, hoặc tốt nghiệp trường chuyên khoa từ bậc cao đẳng trở lên ở nước ngoài và được Bộ Giáo dục công nhận theo quy định.
2. Đáp ứng các quy định có liên quan v ề đi ề u kiện học lực tương đương để dự tuyển.

Đi ề u 5. Người đã tốt nghiệp đại học hoặc học viện độc lập trong nước được Bộ Giáo dục phê duyệt, hoặc tốt nghiệp đại học/học viện độc lập ở nước ngoài đáp ứng các quy định công nhận của Bộ Giáo dục, và đã được cấp bằng cử nhân trở lên, đồng thời đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự hoặc không thuộc đối tượng có nghĩa vụ quân sự, sau khi trúng tuyển thông qua kỳ thi tuyển sinh hoặc xét tuyển công khai, được nhập học Chương trình đào tạo bằng cử nhân chuyên ngành thứ hai dành cho người đã có bằng cử nhân của Nhà trường để học lấy bằng cử nhân.

Đi ề u 6. Người có một trong các đi ề u kiện sau đây, sau khi tham gia tuyển sinh công khai và được Nhà trường trúng tuyển, được nhập học năm thứ nhất chương trình thạc sĩ của các khoa (viện) thuộc Nhà trường:

1. Đã tốt nghiệp đại học hoặc học viện độc lập trong nước được Bộ Giáo dục phê duyệt và có bằng cử nhân trở lên; hoặc tốt nghiệp chương trình đại học/học viện độc lập ở nước ngoài đáp ứng quy định công nhận của Bộ Giáo dục và có bằng cử nhân trở lên; hoặc có trình độ học lực tương đương.
2. Người dự tuyển chương trình thạc sĩ dành cho người đang làm việc, ngoài việc đáp ứng quy định tại khoản trên, còn phải là người đang làm việc và có số năm kinh nghiệm công tác tương ứng theo quy định.

Đi ề u 6-1. Người có một trong các đi ề u kiện sau đây, sau khi tham gia tuyển sinh công khai và được Nhà trường trúng tuyển, được nhập học năm thứ nhất chương trình ti ế n sĩ của các viện nghiên cứu thuộc Nhà trường:

1. Đã tốt nghiệp chương trình thạc sĩ của trường đại học hoặc học viện độc lập trong nước được Bộ Giáo dục phê duyệt và có bằng thạc sĩ trở lên; hoặc tốt nghiệp chương trình thạc sĩ của trường đại học hoặc học viện độc lập ở nước ngoài đáp ứng quy định công nhận của Bộ Giáo dục và có bằng thạc sĩ trở lên; hoặc có trình độ học lực tương đương.
2. Sinh viên năm cuối đang học chương trình cử nhân và học viên cao học của Nhà trường đã học chương trình thạc sĩ từ một năm trở lên, có thành tích học tập xuất sắc và đáp ứng quy định của Quy ch ế học trực ti ế p chương trình ti ế n sĩ. Quy ch ế thực hiện sẽ được ban hành riêng.

Đi ề u 6-2. (Bãi bỏ)

Đi ề u 7. Sinh viên của Nhà trường và sinh viên của các trường nước ngoài hoặc khu vực Đại Lục có thể căn cứ "Quy định v ề việc công nhận trình độ học vấn ở nước ngoài của các trường đại học", "Quy định v ề việc công nhận trình độ học vấn của khu vực Đại Lục" và "Quy định thực hiện chương trình đào tạo liên k ế t cấp bằng kép giữa Nhà trường với các trường nước ngoài và khu vực Đại Lục" để học chương trình bằng kép hoặc bằng liên k ế t. Quy định thực hiện được ban hành riêng và báo cáo Bộ Giáo dục để lưu hồ sơ.

Đi ề u 8. Sinh viên mới và sinh viên chuyển trường đã được tuyển trúng phải hoàn tất thủ tục nhập học trong thời hạn quy định. Người không thực hiện thủ tục đúng hạn sẽ bị hủy tư cách nhập học. Sinh viên mới hoặc sinh viên chuyển trường thuộc đối tượng có nghĩa vụ quân sự khi nhập học phải căn cứ các pháp luật có liên quan v ề nghĩa vụ quân sự để xin hoãn nhập ngũ hoặc hoãn gọi nhập ngũ.

Đi ề u 9. Sinh viên mới do bệnh nặng, thực hiện nghĩa vụ quân sự, mang thai, sinh con, nuôi con dưới ba tuổi hoặc vì sự cố đặc biệt không thể nhập học đúng thời hạn, được nộp giấy tờ chứng minh trình độ học vấn/học lực và các giấy tờ liên quan trước thời hạn đăng ký, đồng thời gửi văn bản xin Nhà trường phê duyệt để bảo lưu tư cách nhập học trong thời hạn một năm. Khi cần thi ế t, có thể xin gia hạn thêm và không phải nộp bất kỳ khoản phí nào. Sau khi h ế t thời hạn bảo lưu tư cách nhập học mà không thực hiện thủ tục đăng ký nhập học theo quy định thì sẽ bị hủy tư cách nhập học.

Sinh viên chuyển trường do mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới ba tuổi và có giấy tờ chứng minh được phép xin bảo lưu tư cách nhập học.

Sinh viên tốt nghiệp trung học phổ thông tham gia "Chương trình Tài khoản ti ế t kiệm Giáo dục và Việc làm Thanh niên", sau khi trúng tuyển vào Nhà trường, được xin bảo lưu tư cá ch nhập học trong thời hạn tối đa ba năm; thời gian này không tính vào thời hạn bảo lưu tư c ách nhập học ban đầu.

Sinh viên tốt nghiệp trung học phổ thông tham gia "Chương trình Định hướng Ngh ề nghiệp Thanh niên", sau khi trúng tuyển vào Nhà trường, được xin bảo lưu tư cách nhập học trong thời hạn tối đa hai năm; thời gian này không tính vào thời hạn bảo lưu tư cách nhập học ban đầu.

Đi ề u 10. Khi nhập học, sinh viên mới và sinh viên chuyển trường phải xuất trình giấy tờ chứng minh trình độ học vấn/học lực còn hiệu lực trong thời hạn quy định, đồng thời nộp đầy đủ các giấy tờ và các khoản phí phải nộp theo quy định để hoàn tất thủ tục đăng ký. Người không đăng ký đúng hạn sẽ bị hủy tư cách nhập học. Trường hợp có lý do chính đáng, đã xin gia hạn nộp phí trước và được phê duyệt thì được nhập học trước, nhưng phải nộp bổ sung trong thời hạn quy định; n ế u không sẽ bị hủy tư cách nhập học.

Sinh viên được tuyển qua kỳ thi tuyển sinh thạc sĩ và đáp ứng đi ề u kiện nhập học có thể, theo quy định trong thông báo tuyển sinh, xin đăng ký nhập học sớm một học kỳ; tuy nhiên, các quy định v ề thời gian học áp dụng theo khóa tuyển sinh ban đầu.

Đi ề u 11. N ế u trong kỳ thi nhập học của sinh viên mới hoặc sinh viên chuyển trường có hành vi gian lận, hoặc giấy tờ nhập học đã nộp có hành vi giả mạo, mượn danh, sử dụng giấy tờ của người khác hoặc sửa đổi trái phép, sau khi xác minh là đúng sự thật thì lập tức bị buộc thôi học và không được cấp bất kỳ giấy tờ chứng nhận quá trình học tập nào. N ế u chỉ phát hiện sau khi người đó đã tốt nghiệp Nhà trường thì ngoài việc thu hồi và hủy bằng theo quy định pháp luật, Nhà trường còn công bố hủy tư cách tốt nghiệp của người đó.

Chương III. ĐĂNG KÝ HỌC, ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Đi ề u 12. Các khoản phí mà sinh viên phải nộp trong mỗi học kỳ được công bố trước khi khai giảng. Trường hợp sinh viên xin tạm nghỉ học hoặc thôi học sau khi đăng ký và khai giảng vì bất kỳ lý do nào, việc hoàn trả học phí được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục.

Đi ề u 13. Sinh viên phải nộp học phí và hoàn tất đăng ký trong thời hạn quy định mỗi học kỳ (bao gồm hoàn tất thủ tục vay vốn giáo dục). Trường hợp do bệnh nặng, mang thai, sinh con, nuôi con dưới ba tuổi hoặc sự cố đặc biệt, có giấy tờ chứng minh và đã xin phép trước được phê duyệt thì được gia hạn đăng ký, tối đa hai tuần. Người không được phép nghỉ hoặc không đăng ký sau thời hạn được phép nghỉ thì sinh viên mới bị hủy tư cách nhập học; sinh viên đang theo học n ế u không xin tạm nghỉ học sẽ bị buộc thôi học.

Sinh viên đang trong thời hạn học tập theo quy định phải nộp đầy đủ học phí, các khoản phí tạp học và các khoản phí khác theo quy định.

Đi ề u 14. Sinh viên phải đăng ký môn học theo Quy tắc đăng ký môn học của Nhà trường, chương tr ình đào tạo của từng khoa (viện) và quy định học tập của từng khoa (viện). Quy tắc đăng ký môn học và các nội dung cần lưu ý được ban hành riêng. Việc đăng ký các môn học tại trường khác phải thực hiện theo Quy định thực hiện đăng ký môn học liên trường của Nhà trường; quy định thực hiện được ban hành riêng.

Đi ề u 15. Việc thêm hoặc rút môn học phải được thực hiện trong thời hạn quy định của mỗi học kỳ. Sinh viên không được vì thêm hoặc rút môn học mà làm cho tổng số tín chỉ phải học vượt quá hoặc thấp hơn số tín chỉ quy định cho mỗi học kỳ.

Đi ề u 16. Sinh viên không được đăng ký các môn học có thời gian lên lớp trùng nhau; n ế u thời gian học bị trùng thì tất cả các môn bị trùng giờ đ ề u bị hủy đăng ký.

Đi ề u 17. Trường hợp vì lý do đặc biệt được phê duyệt học lại các môn đã học đạt yêu cầu hoặc các môn có tên giống nhau đã được phê duyệt miễn/trừ tín chỉ, số tín chỉ của môn học lại

không được tính vào số tín chỉ tối thiểu phải hoàn thành để tốt nghiệp. Tuy nhiên, n ế u từng khoa có quy định khác thì áp dụng theo quy định của khoa.

Đi ề u 18. Nhà trường có thể mở các khóa học trong kỳ nghỉ hè tùy theo nhu cầu; quy định thực hiện được ban hành riêng.

Chương IV. THỜI GIAN HỌC, TÍN CHỈ, K Ế T QUẢ HỌC TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ

Đi ề u 19. Nhà trường áp dụng ch ế độ đào tạo theo năm học và tín chỉ. Thời gian học của các khoa hệ bốn năm v ề nguyên tắc là bốn năm; số tín chỉ phải hoàn thành để tốt nghiệp không được ít hơn 128 tín chỉ. Thời gian học hệ hai năm không được ít hơn hai năm; số tín chỉ phải hoàn thành để tốt nghiệp không được ít hơn 72 tín chỉ. Thời gian học của chương trì nh bằng cử nhân chuyên ngành thứ hai dành cho người đã có bằng cử nhân v ề nguyên tắc từ một đ ế n hai năm; số tín chỉ phải hoàn thành để tốt nghiệp không được ít hơn 48 tín chỉ.

Từng khoa căn cứ nhu cầu thực t ế có thể trình Hội đồng Học vụ xem xét, phê duyệt riêng để tăng tổng số tín chỉ phải học, nhưng mức tăng tối đa không quá 20 tín chỉ. Sinh viên tốt nghiệp trường cùng loại và cùng cấp ở nước ngoài hoặc khu vực Hồng Kông, Ma Cao có năm tốt nghiệp tương đương năm thứ hai trung học phổ thông trong nước, sau khi nhập học theo diện học lực tương đương, phải tăng số tín chỉ tốt nghiệp phải hoàn thành thêm 12 tín chỉ trong thời gian học quy định. Do tăng số tín chỉ tốt nghiệp, ngoài thời gian học kéo dài ban đầu, có thể được kéo dài thêm tối đa một năm.

Sinh viên hệ chính quy ban ngày học để lấy bằng cử nhân n ế u không thể hoàn thành đủ số tín chỉ quy định trong thời gian học tiêu chuẩn thì được kéo dài thời gian học, tối đa hai năm. Sinh viên hệ vừa học vừa làm và chương trình dành cho người đang làm việc học để lấy bằng cử nhân n ế u không thể hoàn thành đủ số tín chỉ quy định trong thời gian học tiêu chuẩn thì được kéo dài thời gian học, tối đa ba năm. Đối với sinh viên khuy ế t tật, thời gian kéo dài tối đa là bốn năm.

Sinh viên do mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới ba tuổi được kéo dài thời gian học.

Sinh viên học thêm chương trình song ngành, sau khi h ế t thời gian kéo dài hai năm mà đã hoàn thành các môn và tín chỉ tốt nghiệp bắt buộc của ngành chính nhưng chưa hoàn thành các môn chuyên ngành bắt buộc của ngành học thêm, được kéo dài thời gian học thêm một năm.

Đi ề u 20. Số tín chỉ phải hoàn thành để tốt nghiệp chương trình thạc sĩ, ngoài luận văn thạc sĩ hoặc các hình thức thay th ế khác theo quy định, không được ít hơn 24 tín chỉ; thời gian học từ một đ ế n bốn năm.

Sinh viên đang làm việc và sinh viên thuộc chương trình thạc sĩ dành cho người đang làm việc nếu không hoàn thành chương trình học bắt buộc hoặc chưa hoàn thành luận văn trong thời gian học quy định có thể được xem xét gia hạn thời gian học, tối đa hai năm.

Điều 20-1. Số tín chỉ phải hoàn thành để tốt nghiệp chương trình tiến sĩ, ngoài luận án tiến sĩ hoặc các hình thức thay thế khác theo quy định, không được ít hơn 18 tín chỉ; thời gian học từ hai đến bảy năm.

Nghiên cứu sinh học theo hình thức vừa học vừa làm nếu không hoàn thành chương trình học bắt buộc hoặc chưa hoàn thành luận án trong thời gian học quy định có thể được xem xét gia hạn thời gian học, tối đa hai năm.

Điều 21. Các môn học và tín chỉ mà sinh viên đã học và đạt yêu cầu trước khi nhập học phải được thực hiện thủ tục công nhận/chuyển đổi tín chỉ trong thời hạn do Nhà trường quy định và phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1. Tên môn học và nội dung môn học giống nhau.
2. Tên môn học khác nhau nhưng nội dung giống nhau.
3. Tên và nội dung môn học khác nhau nhưng tính chất tương đương.

Việc có được công nhận/chuyển đổi hay không, việc nâng cấp năm học, giới hạn tín chỉ được công nhận và tiêu chuẩn xét duyệt được thực hiện theo "Quy định về công nhận/chuyển đổi tín chỉ của sinh viên" của Nhà trường.

Sinh viên có thể căn cứ số tín chỉ được công nhận để xin nâng cấp năm học, nhưng thời gian học tối thiểu vẫn phải là một năm.

Đối với tín chỉ giáo dục mở rộng được sử dụng làm điều kiện học lực để dự kỳ thi tuyển sinh dành cho sinh viên mới, sau khi nhập học không được tiếp tục sử dụng để công nhận tín chỉ. Sau khi sử dụng giấy chứng nhận tín chỉ giáo dục mở rộng để được công nhận tín chỉ, thời gian học tại Nhà trường không được ít hơn một nửa thời gian đào tạo của chương trình tương ứng và một nửa số tín chỉ tốt nghiệp phải hoàn thành, đồng thời không được ít hơn một năm.

Giới hạn tín chỉ được công nhận: hệ đại học bốn năm được công nhận tối đa 88 tín chỉ; hệ đại học hai năm được công nhận tối đa 36 tín chỉ; nghiên cứu sinh/học viên cao học được công nhận tối đa một nửa tổng số tín chỉ tốt nghiệp của viện/khoa tương ứng.

Sinh viên đã từng học tại Nhà trường và đạt tín chỉ được công nhận: sinh viên đại học được công nhận tối đa 110 tín chỉ; nghiên cứu sinh/học viên cao học được công nhận tối đa hai phần ba tổng số tín chỉ tốt nghiệp theo quy định của khoa (viện) đang theo học.

Đối với tín chỉ giáo dục mở rộng mà sinh viên đạt được thông qua hình thức đào tạo từ xa và sử dụng để công nhận tín chỉ, nếu số tín chỉ được công nhận vượt quá một phần ba

tổng số tín chỉ tốt nghiệp quy định của loại chương trình tương ứng thì phải lập danh sách và báo cáo Bộ Giáo dục để lưu hồ sơ.

Tín chỉ mà sinh viên Nhà trường đạt được trong thời gian học tập ngắn hạn tại các trường thuộc khu vực Đại Lục nằm trong danh sách được Bộ Giáo dục công nhận có thể được công nhận hoặc chuyển đổi tín chỉ theo Điều 23 của Quy định thi hành Luật Đại học (về nguyên tắc, đủ 18 giờ giảng dạy được tính là một tín chỉ); nếu chưa đạt tiêu chuẩn công nhận tín chỉ thì không được công nhận.

Điều 22. Việc tính tín chỉ của từng môn học về nguyên tắc được tính một tín chỉ cho đủ 18 giờ giảng dạy. Đối với thực tập, thí nghiệm và vẽ kỹ thuật, về nguyên tắc mỗi tuần học từ một đến hai giờ trong đủ một học kỳ được tính là một tín chỉ.

Điều 23. Giáo dục lao động và giáo dục thể chất là môn học bắt buộc đối với sinh viên năm thứ nhất hệ bốn năm và năm thứ ba hệ hai năm.

Sinh viên hệ vừa học vừa làm được miễn học Giáo dục lao động.

Điều 24. (Bãi bỏ)

Điều 25. Kết quả học tập của sinh viên chương trình cử nhân được chia thành hai loại: học tập (bao gồm thực tập, thí nghiệm, giáo dục thể chất và giáo dục lao động) và hạnh kiểm. Tất cả các loại điểm được tính theo thang điểm 100. Điểm tối đa là 100 và điểm đạt là 60.

Kết quả học tập của học viên cao học và nghiên cứu sinh được chia thành học tập và hạnh kiểm. Điểm hạnh kiểm được thực hiện theo quy định về điểm hạnh kiểm của chương trình cử nhân; điểm học tập tối đa là 100 và điểm đạt là 70.

Đối với các môn học ở bậc đại học do từng khoa (viện) chỉ định sinh viên cao học/nghiên cứu sinh phải đăng ký thêm hoặc học bổ sung, điểm đạt là 60. Điểm môn học được tính vào điểm trung bình học tập của học kỳ đó nhưng không tính vào số tín chỉ tối thiểu phải hoàn thành để tốt nghiệp và không tính vào điểm tốt nghiệp.

Đối với các môn học có tính chất đặc biệt, sau khi được Hội đồng chương trình của khoa, viện (trung tâm), Nhà trường và Hội đồng Học vụ thông qua, có thể áp dụng hình thức đánh giá "Đạt" và "Không đạt"; trong đó "Đạt" được tính là đạt yêu cầu và "Không đạt" được tính là không đạt.

Việc đối chiếu giữa thang điểm 100 và thang điểm chữ cùng điểm số tương ứng được thực hiện theo "Quy định đánh giá kết quả học tập của sinh viên" của Nhà trường.

Điều 26. Sinh viên vì lý do nào đó xin phép vắng mặt trong kỳ thi học kỳ và được phê duyệt thì được dự thi bù, nhưng chỉ được thi bù một lần. Trong thời gian thi bù, sinh viên không được tiếp tục xin nghỉ thi vì bất kỳ lý do nào. Đối với nghỉ phép công vụ và nghỉ tang,

điểm thi bù được tính theo điểm thực t ế ; đối với các trường hợp nghỉ vì lý do khác, phần điểm thi bù vượt quá 60 điểm chỉ được tính bằng 80%.

Sinh viên do mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới ba tuổi, n ế u được phê duyệt nghỉ bệnh/nghỉ việc riêng hoặc nghỉ thai sản thì số ti ế t vắng không bị trừ điểm. N ế u số giờ vắng vượt quá một phần ba tổng số giờ giảng dạy của cả học kỳ, điểm môn học có thể được xử lý linh hoạt bằng thi bù hoặc các biện pháp khắc phục khác tùy theo nhu cầu và tính chất môn học; điểm thi bù được tính theo điểm thực t ế .

Đi ề u 27. Sinh viên do bệnh nặng phải nằm viện không thể tham gia kỳ thi học kỳ và cũng không thể dự thi bù đúng hạn, dẫn đ ế n không thể bổ sung điểm trước thời hạn k ế t thúc đăng ký môn học bổ sung của học kỳ ti ế p theo, được nộp giấy chứng nhận của bệnh viện công lập để xin Phòng Đăng ký Học vụ xử lý; sau khi được Trưởng phòng Giáo vụ phê duyệt, học kỳ không tham dự kỳ thi có thể được công nhận hồi tố là thời gian tạm nghỉ học.

Đi ề u 28. N ế u sinh viên có hành vi gian lận trong kỳ thi, sau khi bị phát hiện, ngoài việc điểm của kỳ thi đó được tính là 0 điểm, còn căn cứ mức độ nghiêm trọng của hành vi để xử lý theo Quy định khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Nhà trường.

Đi ề u 29. Sau khi giáo viên nộp k ế t quả học tập của sinh viên cho Phòng Đăng ký Học vụ thì không được thay đổi. Tuy nhiên, trường hợp bỏ sót khi đăng ký hoặc sai sót trong tính toán thì được thực hiện việc sửa hoặc bổ sung điểm theo "Quy định v ề việc giáo viên nộp và sửa đổi điểm" của Nhà trường.

Đi ề u 30. Việc đánh giá k ế t quả học tập của sinh viên gồm ba loại sau:

1. **Đánh giá thường xuyên:** do giáo viên tổ chức tùy thời điểm.
2. **Đánh giá giữa kỳ:** phương thức và thời gian đánh giá do giáo viên phụ trách môn học tự quy định và phải công bố cho sinh viên đăng ký môn học bi ế t trong tuần đầu tiên của học kỳ.
3. **Đánh giá cuối kỳ:** thực hiện theo quy định v ề đánh giá giữa kỳ.

Đi ề u 31. Điểm học kỳ của từng môn học do giáo viên phụ trách căn cứ k ế t quả đánh giá thường xuyên, giữa kỳ và cuối kỳ để tính toán. Sau khi hoàn thành đánh giá cuối kỳ của môn học, giáo viên phải nhập điểm học kỳ của sinh viên vào hệ thống nhập điểm học kỳ của sinh viên của Nhà trường trong thời hạn quy định trên lịch học vụ.

Đi ề u 32. Sinh viên không đạt k ế t quả học tập ở bất kỳ môn nào đ ề u không được thi bù và không được cấp tín chỉ; môn học bắt buộc không đạt phải học lại.

Đi ề u 33. Phương pháp tính điểm trung bình học tập học kỳ của sinh viên như sau:

1. Lấy số tín chỉ của môn học nhân với điểm đạt được của môn học đó để tính điểm tích lũy.

2. Tổng số tín chỉ của tất cả các môn học trong học kỳ là tổng số tín chỉ của học kỳ.
3. Tổng điểm tích lũy của tất cả các môn học trong học kỳ là tổng điểm tích lũy của học kỳ.
4. Lấy tổng điểm tích lũy của học kỳ chia cho tổng số tín chỉ của học kỳ, bao gồm cả các môn không đạt, để tính điểm trung bình học tập học kỳ.
5. Đối với môn học được đánh giá theo hình thức "Đạt/Không đạt", chỉ tính số tín chỉ và không đưa vào tính điểm trung bình.

Phương pháp tính điểm tốt nghiệp của sinh viên như sau:

1. Lấy tổng điểm tích lũy của tất cả các học kỳ (bao gồm học kỳ hè) chia cho tổng số tín chỉ của tất cả các học kỳ (bao gồm học kỳ hè) để tính điểm trung bình học tập.
2. Đối với sinh viên tốt nghiệp chương trình cử nhân, điểm trung bình học tập là điểm tốt nghiệp.
3. Đối với sinh viên tốt nghiệp chương trình thạc sĩ hoặc tiến sĩ, điểm tốt nghiệp là điểm trung bình giữa điểm trung bình học tập và điểm thi cấp bằng.

Đối với hai loại điểm nêu trên, nếu có số thập phân thì chỉ tính đến chữ số thứ hai; chữ số thứ ba trở đi được làm tròn theo quy tắc làm tròn.

Điều 34. Sinh viên vắng không phép trong đánh giá thường xuyên, đánh giá giữa kỳ hoặc đánh giá cuối kỳ thì phần điểm tương ứng được tính là 0 điểm.

Điều 35. Đối với các môn học có quy định về trình tự học trước và sau, sinh viên chưa học hoặc chưa đạt môn tiên quyết thì không được học môn học tiếp theo nếu chưa được giáo viên phụ trách và trưởng khoa phê duyệt; nếu vi phạm, kết quả của tất cả các môn học liên quan đều không được tính.

Chương V. XIN PHÉP, TẠM NGHỈ HỌC, TRỞ LẠI HỌC VÀ THÔI HỌC

Điều 36. Sinh viên vì lý do nào đó không thể tham gia lớp học phải xin phép Phòng Công tác Sinh viên.

Vắng mặt mà không được phê duyệt là nghỉ học không phép.

Điều 37. Sinh viên cần ra nước ngoài để nghiên cứu, đào tạo, học tập hoặc tham gia các cuộc thi kỹ năng quốc tế, hội nghị hoặc vì các lý do quan trọng khác có thể nộp đơn xin ra nước ngoài. Việc xử lý học tập và tư cách học vụ trong thời gian ở nước ngoài được quy định riêng.

Điều 38. Giáo viên phụ trách môn học có thể căn cứ tình hình xin phép và nghỉ học không phép của sinh viên để trừ điểm.

Điều 39. Sinh viên thuộc một trong các trường hợp sau đây phải bị yêu cầu tạm nghỉ học:

1. Kể từ ngày bắt đầu học, tổng số giờ nghỉ học không phép đạt một phần ba tổng số giờ học của các môn đăng ký trong học kỳ. Tổng số giờ học được tính bằng số giờ học mỗi tuần nhân với số tuần học trong học kỳ. Sinh viên năm thứ tư đăng ký không quá 9 tín chỉ trong học kỳ đó hoặc sinh viên nghỉ học do mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới ba tuổi không thuộc trường hợp này.
2. Vi phạm nghiêm trọng Quy định khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Nhà trường và được Hội đồng Công tác Sinh viên quy ế t nghị phải tạm nghỉ học.
3. Trong vòng một tuần sau thời hạn cuối cùng của việc thêm/rút môn học vẫn chưa hoàn th ành đăng ký môn học theo quy định.

Đi ề u 40. Sinh viên xin tạm nghỉ học do bệnh nặng (phải có xác nhận của bệnh viện công lập hoặc bệnh viện giảng dạy) hoặc sự cố nghiêm trọng phải được cha mẹ hoặc người giám hộ đồng ý. Sau khi được Trưởng phòng Giáo vụ phê duyệt, sinh viên phải làm thủ tục rời trường tại Phòng Đăng ký Học vụ và nhận giấy chứng nhận tạm nghỉ học.

Đi ề u 41. Sinh viên tạm nghỉ học theo quy định tại Đi ề u 39 của Quy ch ế này phải làm thủ tục rời trường tại Phòng Đăng ký Học vụ và nhận giấy chứng nhận tạm nghỉ học.

Đi ề u 42. Thời gian tạm nghỉ học của sinh viên v ề nguyên tắc được tính theo một học kỳ, một năm học hoặc hai năm học. Trường hợp do bệnh nặng hoặc các lý do khác không thể trở lại học đúng thời hạn và xin ti ế p tục tạm nghỉ, sau khi được Nhà trường phê duyệt có thể được xem xét gia hạn, nhưng tối đa không quá hai năm học.

Sinh viên xin tạm nghỉ học trong học kỳ phải nộp đơn xin tạm nghỉ trước thời hạn do lịch học vụ của Nhà trường quy định.

Sinh viên trong thời gian tạm nghỉ học được gọi nhập ngũ phải nộp bản sao lệnh gọi nhập ngũ để xin gia hạn thời gian tạm nghỉ; sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự phải nộp giấy xuất ngũ để xin trở lại học.

Sinh viên do mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới ba tuổi có thể nộp giấy tờ chứng minh để xin tạm nghỉ học; thời gian tạm nghỉ này không tính vào giới hạn thời gian tạm nghỉ học.

Sinh viên mới tham gia "Chương trình Tài khoản ti ế t kiệm Giáo dục và Việc làm Thanh niên" được xin tạm nghỉ trước khi khai giảng, thời hạn tối đa ba năm và không tính vào thời gian tạm nghỉ học.

Sinh viên mới tham gia "Chương trình Định hướng Ngh ề nghiệp Thanh niên" được xin tạm nghỉ trước khi khai giảng, thời hạn tối đa hai năm và không tính vào thời gian tạm nghỉ học.

H ế t thời hạn tạm nghỉ mà không trở lại học thì được xem là thôi học.

Tất cả k ế t quả học tập đã có trong thời gian tạm nghỉ đ ề u không được tính.

Trong thời gian tạm nghỉ học không được xin chuyển khoa (ngành)/nhóm chuyên ngành.

Điều 43. Trong thời gian tạm nghỉ học, nếu sinh viên có thành tích tốt hoặc vi phạm quy định của Nhà trường, Nhà trường có thể căn cứ mức độ sự việc để khen thưởng hoặc xử phạt.

Điều 44. Sinh viên tạm nghỉ phải hoàn tất thủ tục trở lại học trước khi hết thời hạn tạm nghỉ. Sau khi được phê duyệt, sinh viên phải trở lại học tại năm học hoặc học kỳ tương ứng với chương trình của khoa (viện) mà trước đó đang theo học.

Sinh viên tạm nghỉ giữa học kỳ khi trở lại học phải tiếp tục học tại năm học hoặc học kỳ mà mình đã tạm nghỉ. Nếu khoa (viện) trước đây đã thay đổi hoặc ngừng đào tạo thì Nhà trường phải hướng dẫn sinh viên chuyển sang khoa (viện) phù hợp để tiếp tục học.

Điều 45. Sinh viên thuộc một trong các trường hợp sau đây phải thôi học:

1. Quá thời hạn không đăng ký hoặc hết thời hạn tạm nghỉ mà không trở lại học.
2. Sinh viên học chương trình cử nhân có số tín chỉ của các môn không đạt trong một học kỳ bằng hoặc vượt quá một phần hai tổng số tín chỉ đăng ký trong học kỳ đó và xảy ra liên tiếp ba lần. Đối với Hoa kiều ở nước ngoài, sinh viên Hồng Kông và Ma Cao, sinh viên khu vực Đại Lục, sinh viên nước ngoài, sinh viên Mông Cổ và Tây Tạng về nước học tập, sinh viên thuộc dân tộc bản địa, con của nhân viên được cử đi công tác ở nước ngoài, sinh viên có thành tích xuất sắc trong thể thao đáp ứng điều kiện của Bộ Giáo dục, sinh viên được tuyển thẳng theo diện kỹ năng xuất sắc, sinh viên được tuyển theo Chương trình Tuyển sinh Sao sáng của trường dạy nghề và sinh viên thuộc các đảo xa được tuyển theo phương thức tuyển chọn, trường hợp nêu trên áp dụng khi số tín chỉ không đạt bằng hoặc vượt quá **hai phần ba** tổng số tín chỉ trong ba học kỳ liên tiếp. Tuy nhiên, sinh viên đăng ký tổng số tín chỉ không quá 9 tín chỉ, sinh viên khuyết tật, hoặc sinh viên mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới ba tuổi trong học kỳ không thuộc trường hợp này.
3. Hết thời gian học theo quy định và trong thời gian được gia hạn vẫn chưa hoàn thành các môn học và tín chỉ bắt buộc.
4. Học viên cao học hoặc nghiên cứu sinh không đạt kỳ thi cấp bằng, không đáp ứng điều kiện thi lại hoặc vẫn không đạt sau một lần thi lại.
5. Không đạt điểm hạnh kiểm.
6. Chưa được Nhà trường phê duyệt nhưng đồng thời đăng ký nhập học tại Nhà trường và trường khác, dẫn đến có hai tư cách sinh viên. Tuy nhiên, không áp dụng đối với trường hợp được Nhà trường đồng ý sang trường đại học khác học theo các thỏa thuận và quy định về giao lưu, hợp tác giữa các trường.
7. Vi phạm nghiêm trọng Quy định khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Nhà trường và được Hội đồng Công tác Sinh viên quyết nghị thôi học.
8. Nghiên cứu sinh không thể vượt qua kỳ đánh giá tư cách ứng viên tiến sĩ trong thời hạn quy định.
9. Tự nguyện xin thôi học mà không thuộc bất kỳ trường hợp nào nêu trên.

Đi ề u 46. Sinh viên thuộc trường hợp quy định tại Đi ề u 11 của Quy ch ế này sẽ bị buộc thôi học và hủy tư cách sinh viên.

Đi ề u 47. Người tự nguyện thôi học hoặc bị buộc thôi học, n ế u đã học tại Nhà trường ít nhất một học kỳ và có k ế t quả học tập, được cấp giấy chứng nhận quá trình học tập. Người bị buộc thôi học và hủy tư cách sinh viên không được cấp các giấy tờ chứng nhận quá trình học tập có liên quan và không được ti ế p tục dự tuyển vào Nhà trường.

Sinh viên theo quy định phải thôi học hoặc bị buộc thôi học, n ế u nộp đơn khi ế u nại theo cơ ch ế khi ế u nại của Nhà trường, trước khi k ế t quả khi ế u nại được xác định thì việc nộp khi ế u nại không làm đình chỉ việc thi hành quy ế t định xử lý ban đầu; tuy nhiên, sinh viên đang theo học được ti ế p tục học tại trường.

Sinh viên đã nộp khi ế u nại theo quy định của Nhà trường nhưng đ ế n thời điểm đủ đi ề u kiện tốt nghiệp mà vụ việc vẫn chưa được giải quy ế t, Nhà trường chỉ cấp giấy chứng nhận liên quan; sau khi vụ việc được giải quy ế t, căn cứ k ế t quả sẽ quy ế t định cho thôi học, buộc thôi học hoặc cấp bổ sung bằng cấp.

Sinh viên bị xử lý nêu trên n ế u đã khi ế u nại nội bộ nhưng không được giải quy ế t thỏa đáng có quy ề n theo pháp luật ti ế n hành khi ế u nại hành chính và khởi kiện hành chính. N ế u quy ế t định xử lý ban đầu được cơ quan có thẩm quy ề n cấp trên quy ế t định hoặc Tòa án hành chính phán quy ế t là trái pháp luật hoặc không phù hợp, Nhà trường phải ra quy ế t định xử lý mới.

Sinh viên được trở lại học do Nhà trường ra quy ế t định xử lý mới theo khoản trên, n ế u vì sự cố đặc biệt không thể trở lại học đúng hạn thì Nhà trường phải hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên trở lại học; thời gian rời trường trước khi trở lại học cũng có thể được làm thủ tục tạm nghỉ học bổ sung.

Chương VI. CHUYỂN KHOA (NGÀNH)/NHÓM CHUYÊN NGÀNH, SONG NGÀNH, NGÀNH PHỤ VÀ CHƯƠNG TRÌNH TÍN CHỈ

Đi ề u 48. Sinh viên hệ bốn năm có thể nộp đơn xin chuyển khoa (ngành)/nhóm chuyên ngành trước khi bắt đầu năm học thứ hai. Chuyển khoa (ngành)/nhóm chuyên ngành bao gồm chuyển nhóm chuyên ngành trong cùng một khoa. Sinh viên nộp đơn trước khi bắt đầu năm thứ ba có thể chuyển sang năm thứ ba của khoa (ngành)/nhóm chuyên ngành có tính chất tương đồng hoặc năm thứ hai của khoa (ngành)/nhóm chuyên ngành có tính chất khác biệt. Trường hợp có lý do đặc biệt và nộp đơn trước khi bắt đầu năm thứ tư, sinh viên có thể chuyển sang năm thứ ba của khoa (ngành)/nhóm chuyên ngành có tính chất tương đồng hoặc ngành phụ.

Sinh viên hệ hai năm được chuyển sang khoa (ngành)/nhóm chuyên ngành có liên quan.

Học viên cao học sau khi học một học kỳ có thể xin chuyển khoa/viện/nhóm chuyên ngành.

Hệ chính quy ban ngày và hệ vừa học vừa làm không được chuyển đổi lẫn nhau.

Quy định v ề chuyển khoa/viện/nhóm chuyên ngành được ban hành riêng.

Đi ề u 49. Việc chuyển khoa (ngành)/nhóm chuyên ngành chỉ được thực hiện một lần. Sinh viên chuyển khoa (ngành)/nhóm chuyên ngành phải hoàn thành đầy đủ các đi ề u kiện tốt nghiệp do khoa (ngành)/nhóm chuyên ngành chuyển đ ế n quy định mới được tốt nghiệp.

Đối với trường hợp chuyển khoa (ngành)/nhóm chuyên ngành kèm hạ năm học, thời gian học trùng lặp tại hai khoa (ngành)/nhóm chuyên ngành không được tính gộp vào thời gian học tối đa của khoa (ngành)/nhóm chuyên ngành chuyển đ ế n.

Đi ề u 50. Các môn học và tín chỉ mà sinh viên chuyển khoa (ngành)/nhóm chuyên ngành cần học bổ sung do trưởng khoa của khoa (ngành)/nhóm chuyên ngành chuyển đ ế n quy ế t định.

Đi ề u 51. Sinh viên học ngành phụ tại Nhà trường hoặc trường khác phải được Nhà trường và trường liên quan đồng ý. Quy định thực hiện được ban hành riêng và báo cáo Bộ Giáo dục để lưu hồ sơ.

Đi ề u 52. Sinh viên học song ngành tại Nhà trường hoặc trường khác phải được Nhà trường và trường liên quan đồng ý. Quy định thực hiện được ban hành riêng và báo cáo Bộ Giáo dục để lưu hồ sơ.

Đi ề u 52-1. Sinh viên có thể xin học chương trình tín chỉ. Quy định v ề việc học chương trình tín chỉ được ban hành riêng.

Chương VII. TỐT NGHIỆP VÀ VĂN BẰNG

Đi ề u 53. Sinh viên học chương trình cử nhân sau khi hoàn thành thời gian học, hoàn thành đầy đủ tín chỉ của các môn bắt buộc và tự chọn theo quy định, hoàn thành các yêu cầu tốt nghiệp có liên quan của từng khoa, đạt yêu cầu v ề k ế t quả học tập và điểm hạnh kiểm của tất cả các học kỳ đ ề u đạt yêu cầu thì được phép tốt nghiệp và được cấp bằng cử nhân theo các quy định có liên quan.

Học viên cao học sau khi hoàn thành các môn học bắt buộc, đạt điểm hạnh kiểm trong tất cả các học kỳ và nộp luận văn, n ế u vượt qua kỳ thi do Hội đồng thi cấp bằng thạc sĩ tổ chức thì được cấp bằng thạc sĩ.

Đối với học viên cao học thuộc các lĩnh vực nghệ thuật, công nghệ ứng dụng, thể thao hoặc thực hành chuyên môn, luận văn có thể được thay thế bằng tác phẩm, minh chứng thành tựu kèm báo cáo bằng văn bản, hoặc báo cáo kỹ thuật, báo cáo thực hành chuyên môn.

Quy định về kỳ thi cấp bằng thạc sĩ được ban hành riêng và báo cáo Bộ Giáo dục để lưu hồ sơ.

Nghiên cứu sinh sau khi hoàn thành các môn học bắt buộc, đạt điểm hạnh kiểm trong tất cả các học kỳ, vượt qua kỳ đánh giá tư cách ứng viên tiến sĩ và nộp luận án, nếu vượt qua kỳ thi do Hội đồng thi cấp bằng tiến sĩ tổ chức thì được cấp bằng tiến sĩ.

Đối với nghiên cứu sinh thuộc lĩnh vực nghệ thuật, công nghệ ứng dụng hoặc thể thao, luận án có thể được thay thế bằng tác phẩm, minh chứng thành tựu kèm báo cáo bằng văn bản hoặc báo cáo kỹ thuật.

Quy định về kỳ thi cấp bằng tiến sĩ được ban hành riêng và báo cáo Bộ Giáo dục để lưu hồ sơ.

Nếu bằng cấp đã được trao được phát hiện có gian dối về điều kiện nhập học, quá trình học tập, hoặc luận văn, tác phẩm, minh chứng thành tựu, báo cáo bằng văn bản, báo cáo kỹ thuật, báo cáo thực hành chuyên môn có hành vi giả mạo, sửa đổi, đạo văn, thuê người khác viết thay hoặc các hành vi gian lận khác, sau khi điều tra xác minh là đúng sự thật thì phải thu hồi và hủy bỏ. Nhà trường công bố việc hủy bỏ bằng cấp đã cấp, đồng thời thông báo đương sự hoàn trả bằng cấp đó và thông báo việc thu hồi, hủy bỏ cho các trường chuyên khoa, đại học và các cơ quan (tổ chức) có liên quan khác; tư cách học vụ của đương sự được xử lý theo diện thôi học.

Quy định "Hướng dẫn xử lý các vụ việc vi phạm đạo đức học thuật trong luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ" của Nhà trường được ban hành riêng.

Điều 53-1. Việc quy định tên bằng cấp của từng khoa, viện và chương trình đào tạo phải phù hợp với thông lệ và xu hướng quốc tế, đồng thời tham khảo "Sổ tay tham khảo tên bằng cấp bằng tiếng Trung và tiếng Anh do Bộ Giáo dục công bố", căn cứ đặc điểm của từng khoa, viện và chương trình đào tạo, nội dung chương trình, lĩnh vực thuộc tính chất chương trình cũng như định hướng học thuật hoặc thực hành chuyên môn để xác định.

Tên bằng cấp bằng tiếng Trung và tiếng Anh của các loại bằng cấp do Nhà trường cấp, điều kiện cấp bằng, việc cấp và ghi chú trên bằng cấp được thông qua tại cuộc họp công việc của các viện/khoa (viện), sau đó trình Hội đồng Học vụ thông qua trước khi thực hiện.

Quy định thực hiện việc cấp bằng của Nhà trường được ban hành riêng và báo cáo Bộ Giáo dục để lưu hồ sơ.

Điều 54. Trong thời gian học chương trình cử nhân, sinh viên đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn sau đây có thể xin tốt nghiệp sớm một năm học hoặc một học kỳ:

1. Đã hoàn thành toàn bộ môn học và tín chỉ phải học; thứ hạng của sinh viên trong tất cả các học kỳ đều nằm trong 10% cao nhất của số sinh viên cùng khóa trong khoa; điểm hạnh kiểm của tất cả các học kỳ đều từ 80 điểm trở lên.
2. Nam sinh viên có nghĩa vụ quân sự sinh từ năm 1994 trở đi, nếu xin thực hiện nghĩa vụ quân sự trong thời gian học chương trình cử nhân thì không thuộc giới hạn tại khoản này.

Sinh viên phải nộp đơn trong vòng một tuần sau kỳ thi giữa kỳ của học kỳ dự kiến tốt nghiệp. Sau khi được khoa sơ xét đạt yêu cầu và Phòng Giáo vụ phúc xét thông qua thì được công nhận.

Nếu trước khi hết thời hạn học quy định một học kỳ hoặc một năm học, sinh viên đã hoàn thành đủ các môn và tín chỉ theo quy định của khoa nhưng không đáp ứng điều kiện tốt nghiệp sớm thì vẫn phải đăng ký nhập học; số tín chỉ phải học thực hiện theo quy định tại Điều 24.

Điều 55. Sinh viên năm cuối dự kiến tốt nghiệp còn thiếu tín chỉ và phải học lại hoặc học bổ sung trong học kỳ thứ hai của thời gian học kéo dài, được xin tạm nghỉ học trong học kỳ thứ nhất và được miễn đăng ký; nếu đăng ký học thì ít nhất phải đăng ký một môn học.

Chương VIII. QUẢN LÝ TƯ CÁCH HỌC VỤ

Điều 56. Khoa, ngành, năm học mà sinh viên theo học tại Nhà trường, kết quả học tập, cũng như các hồ sơ về đăng ký, chuyển khoa (ngành)/nhóm chuyên ngành, chuyển trường, ngành phụ, song ngành, tạm nghỉ học, trở lại học, thôi học và các hồ sơ học vụ khác đều lấy các biểu mẫu và hồ sơ gốc về tư cách học vụ và kết quả học tập do Phòng Giáo vụ quản lý làm căn cứ.

Dữ liệu học vụ do Nhà trường tự quản lý, lập hồ sơ và lưu trữ vĩnh viễn.

Điều 57. Họ tên, ngày tháng năm sinh của sinh viên mới nhập học phải căn cứ theo thông tin trên giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước. Nếu thông tin trên giấy tờ chứng minh điều kiện nhập học không phù hợp với giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước thì phải lập tức điều chỉnh.

Sinh viên đang theo học và cựu sinh viên đã tốt nghiệp hoặc đã học tại Nhà trường nếu xin thay đổi họ tên, nơi sinh hoặc ngày tháng năm sinh phải xuất trình giấy tờ hợp lệ do cơ quan hộ tịch cấp. Sau khi được Nhà trường phê duyệt, thông tin được điều chỉnh. Bằng cấp mà Nhà trường đã cấp trước đó phải được nộp lại cho Nhà trường để sửa đổi thông tin và đóng dấu của Nhà trường.

Chương IX. QUY ĐỊNH BỔ SUNG

Điều 58. Trong thời gian học tại Nhà trường, sinh viên có thể theo quy định xin các loại học bổng. Quy định về việc xin học bổng do Phòng Công tác Sinh viên công bố.

Điều 58-1. Trường hợp sinh viên Nhà trường đột ngột gặp phải thiên tai nghiêm trọng hoặc dịch bệnh được cơ quan quản lý giáo dục xác định, sau khi được cuộc họp nội bộ của Nhà trường quyết nghị, các quy định về cơ chế học tập linh hoạt liên quan đến kỳ thi và điều kiện nhập học, đăng ký, nộp học phí và đăng ký môn học, xin phép, đánh giá kết quả học tập và công nhận tín chỉ, tạm nghỉ học, thôi học, trở lại học, hoàn trả học phí, thời hạn học tập và điều kiện tốt nghiệp của sinh viên được ban hành riêng.

Đối với các quy định về cơ chế học tập linh hoạt của nam sinh viên chương trình cử nhân hệ bốn năm có nghĩa vụ quân sự, sinh từ năm 1994 trở đi và được khôi phục việc gọi nhập ngũ để thực hiện nghĩa vụ quân sự thường trực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024, Nhà trường ban hành riêng "Quy định thực hiện cơ chế học tập linh hoạt đối với sinh viên chương trình cử nhân thực hiện nghĩa vụ quân sự trong thời gian học" và báo cáo Bộ Giáo dục để lưu hồ sơ.

Điều 59. Trong thời gian học tại Nhà trường, nếu sinh viên có thành tích tốt hoặc vi phạm quy định của Nhà trường thì có thể được xử lý theo Quy định khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Nhà trường.

Nếu sinh viên cho rằng mình bị đối xử không công bằng hoặc không hợp lý liên quan đến kết quả học tập, khen thưởng, kỷ luật hoặc các biện pháp hành chính có liên quan, sinh viên có thể thực hiện quyền khiếu nại theo cơ chế khiếu nại nội bộ của Nhà trường.

Điều 60. Trình tự và thủ tục đối với các vấn đề cần xin phép theo Quy chế này được bổ sung bằng các quy định riêng.

Điều 61. Những vấn đề chưa được quy định đầy đủ trong Quy chế này được thực hiện theo các pháp luật và quy định có liên quan.

Điều 62. Quy chế này được thực hiện sau khi được Hội đồng Nhà trường thông qua và Hiệu trưởng phê duyệt, đồng thời báo cáo Bộ Giáo dục để lưu hồ sơ. Việc sửa đổi Quy chế cũng thực hiện theo cùng nguyên tắc.

Quy định này được dịch từ văn bản gốc tiếng Trung sang tiếng Việt. Trong trường hợp có bất kỳ sự khác biệt hoặc mâu thuẫn nào giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Trung, bản tiếng Trung sẽ được ưu tiên áp dụng.